

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025 - **Lần 2**

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nguyên lý kế toán		
Mã học phần:	71ACCT20014	Số tín chỉ:	4
Mã nhóm lớp học phần:	241_71ACCT20014_01		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có SV chỉ sử dụng tài liệu giấy	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	30%	Câu 1,2,3,4, 5, 6,7,8,9,10	3	PI1.2
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Tự luận	40%	Câu tự luận	4	PI2.2
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI8.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Ví dụ:

PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm) - bao gồm 10 câu, mỗi câu 0.3 điểm

Câu 1-CLO1

Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây làm cho tổng tài sản và tổng nguồn vốn của phương trình kế toán cùng GIẢM:

- A. Chuyển khoản thanh toán nợ vay ngân hàng
- B. Mua công cụ dụng cụ nhập kho chưa thanh toán người bán
- C. Chi tiền mặt tạm ứng cho nhân viên đi công tác
- D. Khách hàng chuyển khoản trả tiền mua hàng từ tháng trước

ANSWER: A

Câu 2-CLO1

Nghiệp vụ “Chuyển khoản mua một máy photocopy trị giá 36.000.000 đồng sử dụng ngay tại bộ phận bán hàng” sẽ làm cho:

- A. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn không đổi**
- B. Tổng tài sản và nguồn vốn cùng giảm 36.000.000 đồng**
- C. Tổng tài sản giảm 36.000.000 đồng, tổng nguồn vốn tăng 36.000.000 đồng**
- D. Tiền gửi ngân hàng giảm 36.000.000 đồng, chi phí bán hàng giảm 36.000.000 đồng**

ANSWER: A

Câu 3-CLO1

Nếu trong kỳ kế toán, tổng nợ phải trả giảm 75.000.000 đồng, tổng vốn chủ sở hữu tăng 40.000.000 đồng thì tổng tài sản thay đổi như thế nào?

- A. Giảm 35.000.000 đồng**
- B. Tăng 35.000.000 đồng**
- C. Giảm 75.000.000 đồng**
- D. Tăng 40.000.000 đồng**

ANSWER: A

Câu 4-CLO1

Khoản cổ tức mà doanh nghiệp nhận được định kỳ từ hoạt động đầu tư góp vốn vào công ty khác được ghi nhận vào khoản mục nào sau đây trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh?

- A. Doanh thu hoạt động tài chính**
- B. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**
- C. Thu nhập khác**
- D. Chi phí tài chính**

ANSWER: A

Câu 5-CLO1

Công ty A ký hợp đồng cho công ty B thuê văn phòng từ ngày 1/3/N đến hết ngày 31/8/N, tiền thuê sẽ được thanh toán 2 đợt vào ngày 1/3/N và ngày 1/6/N bằng hình thức chuyển

khoản, mỗi đợt 75.000.000 đồng. Biết cả 2 công ty đều áp dụng kỳ kế toán tháng. Phát biểu nào sau đây là Đúng?

- A. Cuối mỗi tháng, công ty B sẽ thực hiện bút toán điều chỉnh ghi Nợ TK 642 /Có TK 242
- B. Cuối mỗi tháng, công ty A sẽ thực hiện bút toán điều chỉnh ghi Nợ TK 131/Có TK 511
- C. Ngày 1/3/N, công ty A sẽ ghi nhận bút toán nhật ký Nợ TK 242/Có TK 112
- D. Ngày 1/6/N, công ty B sẽ ghi nhận bút toán nhật ký Nợ TK 112/Có TK 3387

ANSWER: A

Câu 6-CLO1

Bút toán sau đây là kết quả của nghiệp vụ kinh tế phát sinh nào?

Nợ	TK	10.000.000
242		
	Có	TK
		10.000.000
	112	

- A. Chuyển khoản mua một lô văn phòng phẩm trị giá 10.000.000 đồng về sử dụng ngay ở phòng kế toán, biết rằng số văn phòng phẩm ước tính sử dụng trong 5 kỳ kế toán tháng.
- B. Chuyển khoản mua một máy quét thẻ ATM sử dụng ngay tại cửa hàng với giá mua 10.000.000 đồng
- C. Chuyển khoản thanh toán tiền thuê nhà của tháng trước với tổng số tiền 10.000.000 đồng
- D. Chuyển khoản mua nhập kho một lô văn phòng phẩm sử dụng nhiều kỳ với giá mua 10.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 7-CLO1

Ngày 1/10/N, công ty ký hợp đồng cho thuê văn phòng trong 6 tháng (từ tháng 10/N đến hết tháng 3/N+1) là 120.000.000 đồng, cùng ngày khách hàng đã chuyển khoản thanh toán toàn bộ tiền hợp đồng. Ngày 31/12/N, sau khi thực hiện bút toán điều chỉnh thì số dư tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” liên quan đến hợp đồng này là bao nhiêu?

- A. 60.000.000 đồng
- B. 120.000.000 đồng
- C. 20.000.000 đồng

D. 80.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 8-CLO1

Công ty ABC thực hiện kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO). Đầu tháng 12/N, công ty có 400 sản phẩm với đơn giá 120.000 đồng/sản phẩm. Ngày 10/12/N, công ty đã chuyển khoản mua nhập kho 200 sản phẩm, đơn giá 130.000 đồng/sản phẩm. Ngày 20/12, công ty xuất kho bán 550 sản phẩm cho khách hàng với giá bán 210.000 đồng/sản phẩm. Giá vốn hàng bán được ghi nhận tại ngày 20/12/N là:

A. 67.500.000 đồng

B. 115.500.000 đồng

C. 66.000.000 đồng

D. 71.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu 9-CLO1

Trường hợp nào sau đây làm xuất hiện bút toán điều chỉnh doanh thu chưa thu tiền và chưa ghi nhận:

A. Cung cấp dịch vụ tư vấn thuế cho khách hàng trong 2 năm, tiền sẽ được thu một lần khi kết thúc hợp đồng

B. Trả trước toàn bộ tiền quảng cáo sản phẩm trong 2 năm bằng chuyển khoản

C. Cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng cho khách hàng trong 2 năm, tiền dịch vụ sẽ được thu vào cuối mỗi tháng

D. Nhận trước toàn bộ tiền cho tư vấn dịch vụ kế toán trong 2 năm bằng chuyển khoản

ANSWER: A

Câu 10-CLO1

Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty A trong năm N như sau:

+ Tổng trị giá xuất kho của hàng hóa bán ra: 850.000.000 đồng

+ Chi phí phục vụ bán hàng: 85.000.000 đồng

+ Lãi từ tiền gửi tiết kiệm: 12.000.000 đồng

+ Chi phí phục vụ quản lý doanh nghiệp: 120.000.000 đồng

- + Chi bồi thường do giao hàng trễ hẹn cho khách: 20.000.000 đồng
- + Cổ tức nhận được từ hoạt động đầu tư: 30.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ các tài khoản chi phí kinh doanh sẽ làm phát sinh:

A. Bên Nợ TK 911 1.075.000.000

B. Bên Có TK 911 1.075.000.000

C. Bên Nợ TK 911 1.117.000.000

D. Bên Có TK 911 1.117.000.000

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu TL-CLO2 & CLO3

Công ty XYZ bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/12/N, chuyên phân phối và cung cấp dịch vụ lắp đặt liên quan đến mặt hàng tivi. Một số tài liệu có liên quan của công ty trước kỳ kế toán tháng 12/N như sau:

Tài liệu 1: Các chính sách kế toán hiện hành

- Kỳ kế toán tháng;
- Quản lý hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên;
- Tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn);
- Trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.

Tài liệu 2: Tình hình tài chính tại ngày 1/12/N

<i>Tài khoản</i>	<i>Số dư (đồng)</i>	<i>Ghi chú</i>
Tiền mặt	100.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	1.200.000.000	
Hàng hóa	250.000.000	<i>Chi tiết 25 cái tivi LG với giá 10.000.000 đồng/cái</i>
Tài sản cố định	720.000.000	<i>Xe ô tô Camry sử dụng cho Ban Giám đốc, bắt đầu đưa vào sử dụng từ ngày 01/01/N, thời gian sử dụng ước tính là 6 năm</i>
Hao mòn tài sản cố định	110.000.000	<i>Hao mòn của xe ô tô Camry</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.750.000.000	

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	410.000.000	
-----------------------------------	-------------	--

Nghiệp vụ kinh tế phát sinh tháng 12/N

Ngày 1: mua 1 tính tiền trị giá 12.000.000 đồng về sử dụng ngay tại cửa hàng, đã chuyển khoản thanh toán cho người bán. Biết rằng máy tính tiền này có thời gian phân bổ hợp lý là 6 tháng tính từ tháng 12/N.

Ngày 6: mua 20 cái tivi LG nhập kho với giá 9.500.000 đồng/cái, chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp.

Ngày 10: Chi tiền mặt 5.000.000 đồng tạm ứng cho nhân viên mua hàng.

Ngày 15: xuất bán 30 cái ti vi bán cho Trung tâm thương mại Aeon với đơn giá bán 15.000.000 đồng/máy, khách hàng đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Ngày 20: Chuyển khoản thanh toán hết tiền hàng mua ngày 6/12/N cho nhà cung cấp.

Ngày 30: Công ty chuyển khoản 140.000.000 đồng thanh toán tiền lương tháng này cho nhân viên. Biết rằng trong đó lương của bộ phận bán hàng là 60.000.000 đồng, còn lại là lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp.

Yêu cầu:

- (i) Ghi sổ nhật ký (định khoản) nghiệp vụ phát sinh trong tháng 12/N **(3.5 điểm)**
- (ii) Thực hiện bút toán điều chỉnh để ghi nhận chi phí khấu hao và phân bổ công cụ dụng cụ sử dụng cho kỳ kế toán tháng 12/N **(1 điểm)**
- (iii) Thực hiện bút toán khóa sổ vào cuối tháng 12/N **(1.5 điểm)**
- (iv) Lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tháng 12/N tại công ty XYZ theo mẫu bên dưới, biết công ty đang trong giai đoạn được miễn thuế TNDN **(1 điểm)**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY XYZ KỲ: THÁNG 12 NĂM N	
<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>	
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số tiền</i>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	
3. <i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	
4. Giá vốn hàng bán	
5. Lợi nhuận gộp	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	-
7. Chi phí tài chính	-
8. <i>Lợi nhuận tài chính</i>	-
9. Chi phí bán hàng	

10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	
12. Thu nhập khác	-
13. Chi phí khác	-
14. Lợi nhuận khác	-
15. Lợi nhuận kế toán trước thuế	
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-
17. Lợi nhuận ròng sau thuế	

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

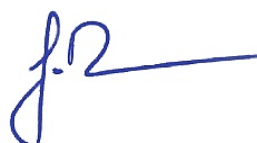
Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		3.0	
Câu 1 đến câu 10	Đáp án A	0.3 điểm/câu	
II. Tự luận		7.0	
Câu TL	(i) Định khoản Ngày 1: Nợ TK 242 12.000.000 Có TK 112 12.000.000 Ngày 6: Nợ TK 156 190.000.000 Có TK 331 190.000.000 Ngày 10: Nợ TK 141 5.000.000 Có TK 111 5.000.000 Ngày 15: Nợ TK 632 247.500.000 Có TK 156 247.500.000 (=25 x 10.000.000 + 5 x 9.500.000) Nợ TK 112 450.000.000 Có TK 511 450.000.000 (=30 x 15.000.000) Ngày 20: Nợ TK 331 190.000.000 Có TK 112 190.000.000 Ngày 30: Nợ TK 641 60.000.000 Nợ TK 642 80.000.000 Có TK 112 140.000.000 (ii) Bút toán điều chỉnh	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5	

	(Đ1) Phân bổ CCDC Nợ TK 641 2.000.000 Có TK 242 2.000.000 (=12.000.000/6 tháng)	0.5	
	(Đ2) Ghi nhận chi phí khấu hao Nợ TK 642 10.000.000 Có TK 214 10.000.000	0.5	
	(iii) Khóa sổ (K1) Nợ TK 511 450.000.000 Có TK 911 450.000.000		
	(K2) Nợ TK 911 399.500.000 Có TK 632 247.500.000 Có TK 641 62.000.000 Có TK 642 90.000.000	0.5	
	(K3) Nợ TK 911 50.500.000 Có TK 421 50.500.000 (450.000.000 – 399.500.000)		
	(iv) Báo cáo kết quả kinh doanh (0.1 điểm/chỉ tiêu) Chỉ tiêu (1) 450.000.000; (2) 0; (3) 450.000.000; (4) 247.500.000; (5) 202.500.000; (9) 62.000.000; (10) 90.000.000; (11) 50.500.000 ; (15) 50.500.000; (17) 50.500.000	0.5	
		1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Mai Bình Dương

ThS. Phan Minh Nguyệt